

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2023/HS-PT
Ngày: 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và bà Từ Thị Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 106/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Dương Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Dương Văn D, sinh ngày 20/9/1974 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn M, xã K, huyện K, tỉnh H; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Hồ Thị N; có vợ Hồ Thị Ch và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; quá trình nhân thân: Ngày 01/3/2005 bị Công an huyện K xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “gây rối trật tự công cộng”, bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/5/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 6, phường Th, TX Hương Th, tỉnh Th, có mặt.

Vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, Dương Văn D điều khiển xe Ô tô tải Biển kiểm soát 73C - 086.37 chở Thái Hồng Nh, chạy hướng xã H đến xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Khi đến Km 982 + 372 thuộc địa phận thôn Đ, xã H,

huyện M, tỉnh Quảng Bình, lúc đó D phát hiện có một xe Mô tô biển kiểm soát 73C1 - 000.07 do Đinh Đức Đ điều khiển chở theo cháu Đinh Nguyễn Phương U đi cùng chiều. Đồng thời, D thấy phía trước có xe Ô tô tải đang lưu thông theo hướng ngược chiều với D. D điều khiển xe Ô tô tải lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và vượt xe Mô tô đi phía trước, khi phần đầu xe Ô tô của D đã vượt qua xe Mô tô do Đinh Đức Đ điều khiển, thì xe ô tô đi ngược chiều cũng gần đến. D đạp ga, đánh lái sang phải để vượt qua xe Mô tô của anh Đinh Đức Đ thì xảy ra va chạm với xe Mô tô do anh Đinh Đức Đ điều khiển, làm anh Đ và cháu U bị té ngã. Anh Đ tử vong tại chỗ, cháu U bị chấn thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế, đến ngày 27/3/2023 thì ra viện. Riêng, D cùng Nh đến Công an xã H để trình báo vụ việc.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 41-KLGDĐT-TTGDTK-PY ngày 17/4/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận: Lắc cổ có tiếng lạo xạo, gây các đốt sống cổ; ngực gãy 1/3 trên xương ức, gãy cung trước các xương sườn từ 2 đến 8 hai bên, khoang màng phổi hai bên có máu lỏng; Bụng từ vùng hạ vị đến vùng biau có vết thương kích thước 18x7cm, và xương mu, khoan bụng có nhiều máu lỏng. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương, chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực, chấn thương bụng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 189-23/KLTTCT-GDPY ngày 24/5/2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở Y tế Thừa Thiên Huế, đối với cháu Đinh Nguyễn Phương U kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Nguyễn Phương U tại thời điểm giám định là 26%.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 20/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình về trình trạng kỹ thuật của Ô tô Biển kiểm soát 73C - 086.37, kết luận: Xe không đảm bảo điều kiện kỹ thuật hoạt động tham gia giao thông (lý do: xe bị hư hỏng).

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 21/KL-KTIS ngày 17/4/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình về trình trạng kỹ thuật của Mô tô biển kiểm soát số 73C1-000.07: Hiện tại, xe không đảm bảo điều kiện kỹ thuật hoạt động tham gia giao thông (lý do: xe bị hư hỏng).

Tại Kết luận giám định số 290/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Dấu vết trượt mất bụi ở thành thùng xe bên phải và mặt ngoài của bình chứa nước xe Ô tô tải Biển kiểm soát 73C- 086.37 có đặc điểm phù hợp với tình huống xe Ô tô tải nêu trên va chạm với đối tượng khác theo hướng từ trước ra sau so với trục chuyển động xe Ô tô tải Biển kiểm soát 73C-086.37; Dấu vết trượt xước ở ốp trang trí đầu ngoài tay cầm lái bên trái, đầu tay phanh bên trái, ốp nhựa thân xe bên trái, mặt sau hộp xích và dấu vết trượt xước mất kim loại ở mặt ngoài gương chiếu hậu bên trái, bên trái tay dắt sau xe Mô tô Biển kiểm soát 73C1-000.07 có đặc điểm phù hợp với tình huống xe Mô tô nêu trên ngã nghiêng sang trái va chạm với đối tượng có bề mặt cứng (phù hợp với mặt đường được mô tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: Giá trị thiệt

hại của xe Mô tô Biển kiểm soát 73C1-000.07 tại thời điểm bị tai nạn là 110.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền, cam đoan không khiếu nại, kiến nghị về phần bồi thường dân sự và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ và xử lý gồm: 01 xe Ô tô tải Biển kiểm soát 73C - 086.37, nhãn hiệu CHENGLONG đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô số 73009793 của xe Ô tô tải biển số 73C - 08637; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 053.6342 của xe Ô tô tải biển kiểm soát 73C - 086.37, hiệu lực hết ngày 23/3/2023 (đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu); 01 xe Mô tô biển kiểm soát 73C1 - 000.07, nhãn hiệu YAMAHA, Exciter màu đen xanh trắng đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô, số máy 000014, biển kiểm soát 70C1-000.07 (đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu). Riêng 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 420125000448 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp, có giá trị đến ngày 27/3/2025 mang tên Dương Văn D, hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện M để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSMH ngày 25 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Dương Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Dương Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Dương Văn D đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia phiên tòa được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, bị cáo Dương Văn D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và Bản án sơ thẩm đã quyết định. Giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt đến mức có thể để sớm trở về làm ăn giúp đỡ gia đình.

Đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và động viên kịp thời gia đình bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi con nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức có thể, để bị cáo có cơ hội sớm trở về làm ăn chăm lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm quyết định về điểm, khoản và tội danh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, bị cáo cung cấp thêm tài liệu bị cáo là lao động chính, phải nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; đã tham gia chống dịch COVID -19 được chính quyền địa phương xác nhận; đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo đến mức có thể, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nên không thể cho bị cáo được hưởng án treo, mà giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình, để giảm hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 20 tháng 9 năm 2023, bị cáo Dương Văn D có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình. Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo về người kháng cáo, thời hạn, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như quá trình thực hiện hành vi mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi, thương tích, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, bị cáo điều khiển xe Ô tô tải Biển kiểm soát 73C-086.37 chở Thái Hồng Nh, chạy hướng xã H đến xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Khi đến Km 982+372 thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo phát hiện phía trước có xe Mô tô biển kiểm soát 73C1-000.07 do anh Đinh Đức Đ điều khiển chở theo cháu Đinh Nguyễn Phương U đi cùng chiều. Bị cáo thấy phía trước có xe Ô tô đang lưu thông theo hướng ngược chiều, nên đã điều khiển xe Ô tô lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và vượt xe Mô tô đi phía trước, khi phần đầu xe Ô tô của bị cáo đã vượt qua xe Mô tô thì xe Ô tô đi ngược chiều cũng gần đến. Bị cáo đạp ga, đánh lái sang phải để vượt qua xe Mô tô thì xảy ra va chạm với xe Mô tô do anh Đinh Đức Đ điều khiển, làm anh Đ và cháu U bị té ngã. Hậu quả

anh Đinh Đức Đ bị chết, cháu Đinh Nguyễn Phương U tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 26% và xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người và bị thương một người, xe mô tô bị hư hỏng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Dương Văn D, Hội đồng xét xử thấy: khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên căn cứ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu nên đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 12 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã giúp đỡ đưa người bị nạn đi cấp cứu và đến cơ quan chức năng trình báo sự việc; trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo là lao động chính, phải nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; đã tham gia chống dịch COVID -19; đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn D, sửa Bản án sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn D. Sửa Bản án sơ thẩm số 28/2023/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình, về phần hình phạt đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Dương Văn D 09 (Chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Phòng HSNV-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Chi Cục THADS huyện M;
- Sở Tư pháp QB;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa HS, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Viết Hải